

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-PT

Ngày 17 tháng 6 năm 2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các thẩm phán: Ông Lưu Toàn Nghĩa và ông Vũ Duy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình:

Bà Nhâm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ - ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2021/QĐ - PT ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1980

Người đại diện hợp pháp cho anh D kháng cáo: Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1949 (bố đẻ anh D); đều cư trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Anh D vắng mặt, ông C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn – chị Nguyễn Thu S trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh Nguyễn Tiến D tự nguyện tìm hiểu

và đăng ký kết hôn ngày 19/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã L), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh D được khoảng hai năm thì vợ chồng ra ở riêng. Trong thời gian vợ chồng ra ở riêng thì tính cách anh D thay đổi, hay cáu gắt, chửi bới vợ con. Tháng 10/2015 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, anh D đã về ở với bố mẹ đẻ và sống ly thân với chị. Một thời gian sau, anh D phát bệnh tâm thần phân liệt, thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Bình. Chị phải tự nuôi con nên không có nhiều thời gian chăm sóc anh D, nhưng bố mẹ chồng không thông cảm nên thường xuyên gây khó dễ cho chị và đến tháng 6/2020 thì đã đuổi chị ra khỏi nhà. Do đó chị đã phải đưa con về nhà ngoại sinh sống từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

2. Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 31/10/2008. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con. Chị không đồng ý để anh D trực tiếp nuôi con vì anh D bị bệnh, bản thân anh chưa chăm sóc nổi, nên anh không thể chăm sóc, dạy dỗ con được.

3. Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, thủ tục, địa điểm đăng ký kết hôn như chị S đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng mười năm thì anh phát bệnh tâm thần, thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị. Chị S không quan tâm đến anh mà còn thường xuyên chửi bới anh. Giữa năm 2020, chị S tự ý đưa con về bên ngoại sinh sống. Nay chị S xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị S để anh còn đi lấy vợ khác.

2. Về con chung: Anh và chị S có 01 con chung như chị S trình bày, ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

3. Về tài sản chung: Anh và chị S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Người đại diện hợp pháp cho anh D - Ông Nguyễn Quang C trình bày:* Sau khi anh D và chị S kết hôn, vợ chồng ông làm nhà cho anh D, chị S ra ở riêng. Anh D, chị S chung sống với nhau bình thường được khoảng 10 năm thì anh D phát bệnh tâm thần phân liệt dẫn tới việc vợ chồng hay xảy ra va chạm cãi nhau. Gia đình ông thường xuyên phải đưa anh D đi điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm

thần tình Thái Bình, chị S không quan tâm gì đến việc điều trị bệnh cho anh D, không quan tâm đến gia đình ông và còn cư xử không tốt với gia đình ông. Tháng 6/2020, gia đình ông sửa xong nhà muốn tìm mẹ con chị S về ở cùng vì nhà cũ gia đình ông làm cho vợ chồng đã xuống cấp, nhưng chị S cũng không về mà tự ý đưa con về bên ngoại sinh sống từ đó đến nay. Ông cho rằng nếu vợ chồng đoàn tụ thì chị S phải xin lỗi gia đình ông, còn chị S không muốn đoàn tụ thì đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vì chị S sống không có tình người. Chỉ những lúc anh D phát bệnh thì anh mới không nhận thức được, còn những lúc không phát bệnh thì anh D vẫn bình thường.

Anh D, chị S có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 31/10/2008, hiện cháu Tiến A đang sống cùng chị S. Gia đình ông có nguyện vọng được nuôi cháu Tiến A. Nếu chị S không đi lấy chồng thì gia đình mới đồng ý cho chị S nuôi và chị S phải tạo điều kiện cho con về thăm bố và ông bà nội. Nếu chị S đi lấy chồng thì chị S phải giao lại con cho anh D nuôi, vợ chồng ông sẽ chăm sóc con giúp anh D.

Anh D, chị S không có tài sản chung.

** Cháu Nguyễn Tiến A, sinh ngày 31/10/2008 có đơn trình bày:* Vì hoàn cảnh bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ là Nguyễn Thu S.

** Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hoa thể hiện:* Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thu S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Lư (nay là xã Liên Hoa), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 19/7/2007. Chị S, anh D có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 31/10/2008. Thời gian gần đây, anh D phát bệnh tâm thần phân liệt và thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình. Hiện anh D chưa được hưởng chế độ chính sách gì. Anh D và chị S mâu thuẫn, nên chị S đưa con về bên ngoại sinh sống. Chị S quyết tâm ly hôn nên khả năng đoàn tụ của chị S và anh D là rất khó.

Bản án sơ thẩm số 11/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu S được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Nguyễn Tiến A, sinh ngày 31/10/2008 cho chị Nguyễn Thu S trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Nguyễn Thu S không yêu cầu anh Nguyễn Tiến D cấp dưỡng cho con chung.

Anh Nguyễn Tiến D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thu S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, người đại diện hợp pháp của bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Không đồng ý việc cho chị S ly hôn với anh D, không đồng ý giao con cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Quang C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Do chị S vu khống những điều không tốt về gia đình nhà chồng và chị S không có đủ tư cách để nuôi con chung nên không đồng ý việc cho chị S ly hôn anh D và không đồng ý giao con cho chị S nuôi. Ông C không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Chị S bác bỏ toàn bộ lời trình bày không đúng sự thật của ông C và không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông C.

Cháu Nguyễn Tiến A trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn làm trong hạn luật định nên được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu S và anh Nguyễn Tiến D kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị S và anh D cũng như gia đình anh D đã rất trầm trọng, vì ngay tại phiên tòa ông C cũng nói những lời lẽ xúc phạm nghiêm trọng đến chị S, điều đó thể hiện khả năng đoàn tụ của anh D và chị S là rất khó. Mặt khác, chị S và anh D đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xử cho chị S được ly hôn anh D là phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn.

[2.2] Về con chung: Chị S, anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến A, sinh ngày 31/10/2008, hiện cháu đang sinh sống ổn định với chị S. Từ khi vợ chồng ly thân, chị S vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Bản thân con Nguyễn Tiến A cũng có nguyện vọng được sống cùng chị S. Hiện anh D không có việc làm và thu nhập, sống phụ thuộc gia đình và phải thường xuyên điều trị bệnh nên khó khăn trong việc nuôi dưỡng con nên Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị S được trực tiếp nuôi con Nguyễn Tiến A là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Tại phiên tòa, ông C cho rằng chị S không đủ tư cách để nuôi dưỡng con nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang C.

[3] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D không có thu nhập, mắc bệnh tâm thần phân liệt; ông C là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn anh

Nguyễn Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ – ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu S được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2.2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Nguyễn Tiến A, sinh ngày 31/10/2008 cho chị Nguyễn Thu S trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc Nguyễn Thu S không yêu cầu anh Nguyễn Tiến D cấp dưỡng cho con chung.

Anh Nguyễn Tiến D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thu S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D, ông Nguyễn Quang C được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 17/6/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND h. Đông Hưng;
- Chi cục THADS h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

